

Số: 08/2024/QĐCNHGT-DS

Ninh Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1981, ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1987 và bà Đặng Bảo N, sinh năm 1990.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, đề ngày 06-8-2024 của bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1981.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Người khởi kiện: Bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Người bị kiện: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1987 và bà Đặng Bảo N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 29 tháng 8 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

[1.1] Bà Tạ Thị Kim L, ông Nguyễn Thái S và bà Đặng Bảo N thống nhất:

Ông Nguyễn Thái S và bà Đặng Bảo N đồng ý cùng có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị Kim L số nợ là **226.676.000 đồng** (*Hai trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*). Ngoài ra, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

[1.2] Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về chi phí hòa giải: Bà Tạ Thị Kim L, ông Nguyễn Thái S và bà Đặng

Bảo N thuộc trường hợp không phải nộp chi phí hòa giải tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Thái Thị Thùy Dung